TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29-3-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Tân**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Sĩ Quang và bà Nguyễn Thị Bích Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Phan Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1987.

Địa chỉ : Thôn L, xã Tr, huyện V, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt và có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn : Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1986.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh : Xóm T, KDC Nh, phường Ch, thành phố Ch, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

Hiện ở : Đài Loan – Trung Quốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ch, thành phố Ch, tỉnh Hải Dương ngày 31/7/2019, tuy nhiên hai gia đình chưa tổ chức cưới theo phong tục tập quán.

Sau khi đăng ký kết hôn chị về quê Thái Bình ở và sinh con, anh T đi Đài Loan – Trung Quốc lao động, từ đó không liên lạc, quan tâm đến mẹ con chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Văn T theo quy định.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung là Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 30/11/2019, hiện đang ở cùng với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời khai của bà Nguyễn Thị V (mẹ đẻ anh Nguyễn Văn T) thể hiện: Anh T hiện đang sinh sống tại Đài Loan-Trung Quốc, địa chỉ cụ thể thì bà không biết, nhưng anh T thường xuyên liên lạc qua điện thoại với gia đình. Bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh T biết. Chị Hải và anh T trước đây đều lao động ở Đài Loan – Trung Quốc, hai bên quen biết và phát sinh tình cảm, chị Hải mang thai đến tháng 7/2019 thì về Việt Nam đăng ký kết hôn, chưa tổ chức cưới thì anh T tiếp tục sang Đài Loan – Trung Quốc cho đến nay. Nay chị Hải có đơn ly hôn, bà đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định pháp luật để giải quyết. Sau khi nhận các văn bản tố tụng, bà đã thông báo cho anh T biết. Anh T không gửi văn bản thể hiện quan điểm về việc giải quyết vụ án nhưng có trao đổi với bà và gia đình qua điện thoại và xác định chị Hải có đơn ly hôn anh cũng đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.Về con chung: Anh T nhất trí giao con chung cho chị Hải chăm sóc, nuôi dưỡng và anh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản chung không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tòa án xác minh tại địa phương nơi các đương sự đăng ký kết hôn và sinh sống thể hiện: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn T kết hôn hợp pháp, nhưng chưa tổ chức cưới. Chị Hải đã về quê Thái Bình sinh sống, anh T sang Đài Loan – Trung Quốc lao động, hai bên không quan tâm đến nhau. Nay chị Hải có đơn ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng của các đương sự và quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị Phạm Thị H vắng mặt, có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời giữ nguyên các ý kiến đã trình bày. Anh Nguyễn Bá T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt BLTTDS), bị đơn giấu

địa chỉ, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật HNGĐ, Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho chị Phạm Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn T. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 30/11/2019 cho chị Hải chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Hải không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị Hải phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn T có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh ở Xóm T, KDC Nh, phường Ch, thành phố Ch, tỉnh Hải Dương, hiện đang sinh sống tại Đài Loan – Trung Quốc, không rõ địa chỉ cụ thể. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Hải và gia đình bà Vụ không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh T ở nước ngoài. Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Mặt khác, gia đình bà Vụ vẫn thường xuyên liên lạc với anh T nên Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho gia đình để thông báo cho anh T biết việc chị Hải đề nghị giải quyết ly hôn và các thủ tục tố tụng khác. Gia đình đã nhận các văn bản tố tụng và đã thông báo cho anh T biết. Tại phiên tòa, anh T vắng mặt lần thứ hai, chị Hải có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]Về nội dung:

[2.1]Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn T kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ch, thành phố Ch, tỉnh Hải Dương vào ngày 31/7/2019, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi đăng ký kết hôn anh T tiếp tục sang Đài Loan – Trung Quốc lao động, chị Hải về quê Thái Bình sinh con. Hai bên không liên lạc, quan tâm đến nhau dẫn đến không tìm được tiếng nói chung trong quan hệ hôn nhân. Anh Nguyễn Văn T không thể hiện quan điểm bằng văn bản nhưng thông qua việc liên lạc với gia đình, anh T xác định không còn tình cảm với chị Hải nên cũng đồng ý ly hôn. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và được chứng minh thông qua lời

khai của đại diện gia đình, quan điểm của địa phương và của các đương sự. Do vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Phạm Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn T là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn T có một con chung là Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 30/11/2019. Xét về thực tế cháu Quỳnh Anh đang ở với chị Hải, còn anh T đang ở nước ngoài không có đủ điều kiện để nuôi con, thông qua gia đình anh T cũng nhất trí để chị Hải tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Chị Hải có đủ điều kiện nuôi con và hiện nay con chung còn nhỏ nên để đảm bảo sự ổn định và sự phát triển về mọi mặt của con chung, HĐXX chấp nhận giao cho chị Phạm Thị H nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Anh và chấp nhận sự tự nguyện của chị Hải không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Trường hợp anh T có căn cứ cho rằng chị Hải không đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì anh có quyền làm đơn khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền giải quyết yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết. Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết phân chia tài sản chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật (nếu có).

[3] Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự (về hôn nhân gia đình) sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điểm a, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị **Phạm Thị H** ly hôn anh **Nguyễn Văn T.**

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Phạm Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 30/11/2019 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng cho con.

Không ai được cản trở anh Nguyễn Văn T thực hiện quyền, nghĩa vụ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình) và được đối trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp thay theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000398 ngày 10 tháng 01 năm 2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Chị Phạm Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường Ch, Tp. Chí Linh, tỉnh Hải Dương (để ghi sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GĐ&NCTN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân